

Số: 1568/2017/CV-KT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2017.

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu, KQKD
trên BCTC hợp nhất 2016 trước và sau kiểm toán

Kính gửi: - Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Ủy Ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín xin giải trình như sau:

I. Chênh lệch số liệu trên Bảng cân đối kế toán trước và sau kiểm toán

A. Tài sản

- a. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác giảm 125,6 tỷ đồng do:
 - ↓ Giảm 112,3 tỷ đồng do phân loại lại khoản tiền gửi tại TCTD khác sang khoản cho vay tại TCTD khác theo báo cáo kiểm toán tại công ty con;
 - ↓ Giảm 13,3 tỷ đồng do loại trừ bổ sung các giao dịch theo báo cáo kiểm toán tại công ty con.
- b. Cho vay TCTD khác tăng 112,3 tỷ đồng do phân loại lại từ khoản tiền gửi tại TCTD khác thành cho vay tại TCTD khác theo báo cáo kiểm toán tại công ty con;
- c. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng giảm 5,4 tỷ đồng (hoàn nhập dự phòng chung do điều chỉnh chuyển nhóm nợ một số khoản vay);
- d. Trích bổ sung 1,7 tỷ đồng dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư;
- e. Phân loại lại 438,7 tỷ đồng từ khoản phải thu sang khoản đầu tư dài hạn khác cho đúng bản chất nghiệp vụ;
- f. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn tăng 216 tỷ đồng do:
 - ↓ Phân loại lại từ khoản dự phòng tài sản Có rủi ro 183 tỷ đồng;
 - ↓ Trích lập bổ sung 33 tỷ đồng dự phòng khoản đầu tư;
- g. Các khoản phải thu giảm 408,3 tỷ đồng do:
 - ↓ Giảm 438,7 tỷ đồng do điều chỉnh sang khoản đầu tư dài hạn khác cho đúng bản chất nghiệp vụ;
 - ↓ Giảm 120,2 tỷ đồng do phân loại lại cho đúng bản chất nghiệp vụ;
 - ↓ Giảm 2,9 tỷ đồng do điều chỉnh các bút toán theo báo cáo kiểm toán của công ty con;
 - ↓ Tăng phải thu NSNN 153,5 tỷ đồng do số tạm ứng nộp thuế trong năm lớn hơn số phải nộp;
- h. Các khoản lãi, phí phải thu giảm 1.052,6 tỷ đồng do:
 - ↓ Tăng 577,8 tỷ đồng do hoàn nhập lãi đối với các khoản cho vay được xử lý theo đề án tái cơ cấu;
 - ↓ Tăng 60,8 tỷ đồng do phân loại lại lãi dự thu từ khoản phải thu cho đúng bản chất nghiệp vụ;
 - ↓ Giảm 27,8 tỷ đồng do thoái lãi dự thu đối với các khoản cho vay bị hạ nhóm;
 - ↓ Giảm 1.611,8 tỷ đồng do thoái lãi dự thu các khoản cho vay được xử lý theo đề án tái cơ cấu;
 - ↓ Giảm 51,6 tỷ đồng do thoái thu lãi tại ngân hàng con đối với các khoản vay bị hạ nhóm.
- i. Tài sản thuế TNDN hoãn lại tăng 58,1 tỷ đồng do các điều chỉnh nêu trên làm ảnh hưởng đến thu nhập trong kỳ
- j. Trích bổ sung 82,1 tỷ đồng dự phòng rủi ro cho các tài sản Có khác.

Tổng hợp các điều chỉnh nêu trên $[-(a) + (b) + (c) - (d) + (e) - (f) - (g) - (h) + (i) - (j)]$ làm cho tổng tài sản năm 2016 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sau kiểm toán giảm 1.271,8 tỷ đồng.



B. Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu

- a. Tiền gửi của các TCTD khác giảm 301,8 tỷ đồng do:
 - ✚ Giảm 287,5 tỷ đồng do phân loại lại khoản tiền gửi của TCTD sang khoản tiền gửi của khách hàng;
 - ✚ Giảm 14.3 tỷ đồng do bổ sung bút toán theo báo cáo tài chính kiểm toán tại công ty con;
- b. Tiền gửi của khách hàng tăng 287,5 tỷ đồng do phân loại lại từ khoản tiền gửi của TCTD;
- c. Thuế TNDN hoãn lại phải trả tăng 23,4 do các điều chỉnh nêu trên làm ảnh hưởng đến thu nhập trong kỳ;
- d. Các khoản phải trả khác giảm 501 tỷ đồng do:
 - ✚ Tăng 58 tỷ đồng do phân loại lại cho đúng bản chất nghiệp vụ;
 - ✚ Giảm 557 tỷ đồng do kết chuyển khoản phải trả vào thu nhập trong kỳ;
 - ✚ Giảm 2 tỷ đồng do bổ sung bút toán loại trừ giao dịch nội bộ công ty con;
- e. Quỹ của TCTD tăng 1,4 tỷ đồng do trích quỹ dự phòng tài chính theo báo cáo tài chính đã kiểm toán của ngân hàng con;
- f. Chênh lệch tỷ giá hối đoái tăng 3,3 tỷ đồng do điều chỉnh theo báo cáo tài chính kiểm toán của công ty con;
- g. Lợi nhuận chưa phân phối giảm 784,6 tỷ đồng do điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế của năm 2015 và năm 2016.

Tổng hợp các điều chỉnh nêu trên $[-(a) + (b) + (c) - (d) + (e) + (f) - (g)]$ làm cho tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu năm 2016 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sau kiểm toán giảm 1.271,8 tỷ đồng.

II. Chênh lệch số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán

- a. Thu nhập lãi thuần giảm 1.098,7 tỷ đồng do thoái lãi dự thu đối với các khoản cho vay bị hạ nhóm;
- b. Thu từ hoạt động dịch vụ tăng 11,6 tỷ đồng;
- c. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 2 tỷ đồng do bổ sung bút toán loại trừ giao dịch nội bộ với công ty con;
- d. Lãi mua bán chứng khoán đầu tư tăng 36,7 tỷ đồng do hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư;
- e. Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 507,2 tỷ đồng do bổ sung khoản thu nhập từ bán tài sản cần trừ nợ, điều chỉnh (giảm) sang khoản thu nhập góp vốn mua cổ phần cho đúng tính chất tài khoản;
- f. Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần tăng 22,8 tỷ đồng do điều chỉnh (tăng) từ khoản thu nhập từ hoạt động khác cho đúng tính chất tài khoản;
- g. Chi phí hoạt động giảm 142 tỷ đồng chủ yếu do hoàn nhập dự phòng các khoản phải thu;
- h. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 4,3 tỷ do hoàn nhập dự phòng chung khoản bán nợ cho VAMC;
- i. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp giảm 92,2 tỷ đồng do lợi nhuận sau kiểm toán giảm.

Tổng hợp các điều chỉnh nêu trên $[-(a) + (b) - (c) + (d) + (e) + (f) + (g) + (h) + (i)]$ làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2016 trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán giảm 283,9 tỷ đồng.

Trên đây là nội dung giải trình về chênh lệch số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 (BCTC hợp nhất) trước và sau kiểm toán của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. *mlh*

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên.
- PKT, P.TT Marketing "để biết và thực hiện".
- Ban TGD "để biết".
- HDQT, BKS "để kính tường".

